

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ - ST

Ngày 15/8/2023

“V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Nguyễn Thị Thuý Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hà Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Soạn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh năm 1988;

Hộ khẩu thường trú và hiện đang ở: Số nhà 2, Phố Nguyễn Thiệu Tri, TDP Chợ T, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

Bị đơn: Anh Phan Thành Đ, sinh năm 1986;

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 2, Phố Nguyễn Thiệu Tri, TDP Chợ T, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện đang ở đâu không rõ, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 08 tháng 02 năm 2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh M trình bày: Chị và anh Phan Thành Đ kết hôn tháng 21/11/2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống chung cùng gia đình anh Đ. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến giữa năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn anh Đ bỏ đi liên tục không về, anh Đ vẫn thường xuyên gọi điện về thăm hỏi con nhưng cũng không cho biết địa chỉ nơi ở anh Đ đang ở đâu.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M là do vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, anh Đ chơi bời và ngoại tình với người phụ nữ khác. Nay chị M xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Phan Bảo Châu, sinh ngày 21/8/2013 và cháu Phan Thành Đạt, sinh ngày 12/8/2016 hiện hai cháu đang ở cùng với chị và bố mẹ anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Tại phiên tòa chị đề nghị chỉ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một con chung còn để anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một con chung, nếu trường hợp giao cho chị chăm sóc, giáo dục cả hai con chung thì yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 3.000.000đ/tháng kể từ khi Tòa án quyết định cho chị được ly hôn với anh Đ đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Thành Đ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương và tại gia đình anh Đ, được biết, anh Phan Thành Đ hiện vẫn có hộ khẩu tại tổ dân phố Chợ T, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018 anh Đ bỏ đi đâu, gia đình và địa phương không nắm bắt được. Tại biên bản lấy lời khai bố mẹ đẻ anh Đ cung cấp nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không quan tâm đến chị M, anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình hỏi thăm các con và gửi tiền về nuôi dạy các con nhưng anh Đ không cung cấp cho gia đình là anh đang làm ăn và ở đâu, nên gia đình không cung cấp cho Tòa án địa chỉ nơi anh Đ ở, gia đình có nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi cho anh Đ và có thông báo cho anh Đ biết nhưng anh Đ không về và không đồng ý ly hôn với chị M.

Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng gồm báo Công lý vào các ngày 24/5/2023; 26/5/2023 và 31/5/2023; trên Đài tiếng nói Việt Nam 29/5/2023; 30/5/2023 và 31/5/2023 và đăng trên cổng thông tin của Tòa án và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bố mẹ anh Đ để thông báo cho anh Đ về thời gian, địa điểm đến Tòa án để trình bày lời khai về việc chị Nguyễn Thị Quỳnh M có đơn yêu cầu ly hôn với anh và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố VY về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị M được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao 02 con chung cho chị M được tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị M theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Quỳnh M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố VY giải quyết tranh chấp về ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Chợ T, phường LB, thành phố VY, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố VY thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã xác minh tại địa phương và tại gia đình thể hiện anh Phan Thành Đ không có mặt tại địa phương từ năm 2018 cho đến nay, tại biên bản lấy lời khai bố mẹ anh Đ cung cấp không biết anh Đ hiện đang ở đâu, nhưng anh Đ vẫn thường xuyên điện thoại về hỏi thăm sức khỏe gia đình, các con và gửi tiền về để nuôi ăn học cho các con nhưng không cung cấp địa chỉ nơi anh Đ đang cư trú. Thông qua bố mẹ anh Đ được biết, anh Đ cũng đã biết được chị M có đơn ly hôn với anh, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ và gia đình cũng mong muốn chị M anh Đ đoàn tụ. Tuy nhiên, anh Đ không về hoà giải và cũng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú. Do đó, Toà án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho anh Đ mà chỉ thông báo qua gia đình và thông báo trên Công thông tin điện tử của Toà án, Báo Công lý và Đài truyền hình VOV cho anh Đ được các ngày tháng đến Toà án để trình bày lời khai về việc chị Nguyễn Thị Quỳnh M có đơn ly hôn với anh Đ và đến Toà án để tham gia phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt, thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh M và Phan Thành Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M là do vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống anh Đ không quan tâm đến chị M anh có quan hệ không đúng mực với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Đầu năm 2018 anh Đ bỏ nhà đi từ đó đến nay và không có động thái gì về để vợ chồng đoàn tụ. Toà án đã thông qua gia đình anh Đ và thông qua phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập anh Đ về hoà giải nhưng anh Đ không về, thể hiện anh Đ không thực sự tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị M làm đơn ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Phan Bảo Châu, sinh ngày 21/8/2013 và cháu Phan Thành Đạt, sinh ngày 12/8/2016 hiện hai cháu đang ở cùng với chị M và bố mẹ đẻ anh Đ. Xét nguyện vọng của hai cháu đều xin được ở với chị M và hiện tại anh Đ không có mặt tại nơi cư trú, để đảm bảo quyền

được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con. Tại phiên toà, chị M đề nghị tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một con chung còn giao cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Đ hiện tại không có mặt tại địa phương và tại phiên toà nên không thể giao cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung được mà cần giao 02 con chung cho chị M, tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị M yêu cầu nếu phải chăm sóc, nuôi dưỡng và giao dục cả hai con chung thì chị yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con là mỗi cháu là 3.000.000đ/1 cháu thời gian cấp dưỡng từ khi Toà án quyết định cho vợ chồng ly hôn và đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Qua xác minh tại địa phương xác định, đối với việc chăm sóc nuôi dạy con cái đảm bảo cơ bản việc ăn học của trẻ học tiểu học trên địa bàn phường LB nói riêng và trên địa bàn thành phố VY nói chung trung bình hiện nay khoảng từ 2.500.000đ đến 3.000.000đ/1 cháu trên tháng. Căn cứ thông tin địa phương cung cấp, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đ/tháng/1 cháu kể từ tháng 8/2023 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Về ý kiến phát biểu của việc giải quyết vụ án của kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Quỳnh M được ly hôn với anh Phan Thành Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh M được quyền tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phan Bảo Châu, sinh ngày 21/8/2013 và cháu Phan Thành Đạt, sinh ngày 12/8/2016.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Thành Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phan Bảo Châu, sinh ngày 21/8/2013 là 2.500.000đ/tháng và cháu Phan Thành Đạt, sinh ngày 12/8/2016 là 2.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2023 đến khai hai cháu đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Quỳnh M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0005043 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố thành phố VY. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Thành Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Quỳnh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Thành Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP VY;
- Chi cục THADS TP VY;
- Các đương sự trong vụ án;
- Ủy ban nhân dân phường LB, VY;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn Tiến

